

Bản án số: 49/2022/HNGĐ-ST

Ngày 07/9/2022

“Về việc ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HD**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hình và bà Nguyễn Diệu Linh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Hồng Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố HD.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố HD, xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý sơ thẩm số 424/2022/ST-HNGĐ ngày 01/8/2022 về việc ly hôn, nuôi con chung, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2022/QĐST- HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2022, giữa đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Đoàn Thị Minh T**, sinh năm 1991;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Số 24/18 Lê Quý Đ, phường HT, thành phố HD, tỉnh Hải Dương.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Mạnh H**, sinh năm 1991;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn 7, xã XS, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa.

(Nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, lời khai của nguyên đơn thể hiện:* Chị Đoàn Thị Minh T và anh Nguyễn Mạnh H tự do tìm hiểu, kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường HT, thành phố HD vào ngày 21/12/2015. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung cùng với bố mẹ đẻ chị T ở số 24/18 Lê Quý Đôn, phường HT, thành phố HD. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khi sinh con thứ 2 vào năm 2019 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm về việc anh H muốn vợ con về quê nội ở tỉnh Thanh Hoá sinh sống và bất đồng về cách nuôi dạy con. Đến cuối tháng 6, đầu tháng 7 năm 2021, anh H không sống cùng chị mà về Thanh Hoá ở. Trong thời gian sống xa nhau, anh H có liên lạc điện thoại và đến thăm con một vài lần nhưng không quan tâm đến chị T. Anh chị nhận thấy không thể duy trì quan hệ vợ chồng. Nên tháng 7/2022, hai người đã nói chuyện ly hôn. Vợ chồng thống nhất lựa chọn TAND thành phố HD có thẩm quyền giải quyết vụ án. Nay, vợ chồng không còn tình cảm với

nhau nên chị T đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Về con chung, chị T và anh H có hai con chung là Nguyễn Thuỳ Chi, sinh ngày 21/7/2016 và Nguyễn Hiểu Minh, sinh ngày 26/12/2019. Hiện, các con ở với chị T ở địa chỉ số 24/18 Lê Quý Đ, phường HT, thành phố HD cùng với bố mẹ đẻ chị T. Chị T đang làm việc tại công ty TNHH sản phẩm giấy Leo (Việt Nam) địa chỉ ở Lô 14.1, đường số 10, khu công nghiệp Cẩm Điền- Lương Điền, xã LD, huyện CG, tỉnh Hải Dương, lương hàng tháng từ 08 đến 09 triệu đồng. Với chỗ ở, công việc và thu nhập như trên, khi ly hôn, chị T yêu cầu được nuôi cả hai con chung và tự nguyện không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung và công sức đóng góp chung: Vợ chồng không có nên chị T không yêu cầu Toà án giải quyết.

** Quan điểm của bị đơn thể hiện tại Đơn trình bày ý kiến của bị đơn và xin giải quyết vắng mặt tại Toà án lập ngày 05/8/2022 như sau:* Việc kết hôn và quá trình vợ chồng chung sống như chị T trình bày. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng thời gian gần đây mâu thuẫn từ việc nhỏ cho đến việc lớn. Quan niệm sống và cách nhìn nhận cuộc sống của hai vợ chồng không phù hợp với nhau. Từ tháng 7/2021, vợ chồng sống ly thân. Hai bên gia đình đã khuyên bảo nhưng vợ chồng không thể đoàn tụ. Nay, tình cảm vợ chồng không còn nên anh nhất trí ly hôn với chị T. Nhất trí quan điểm giải quyết con chung như chị T đã trình bày. Vợ chồng không tranh chấp về tài sản nên không yêu cầu Toà án giải quyết về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp chung với hai bên gia đình.

Anh H nhất trí lựa chọn Toà án nhân dân thành phố HD để giải quyết vụ án. Do ở xa nên anh xin được giải quyết, xét xử vụ án vắng mặt và uỷ quyền cho chị Luân Thị N, số CCCD 006194003090 cấp ngày 06/9/2021, ở địa chỉ số 436 Điện Biên P, thành phố HD thay anh giao nộp và nhận tất cả các tài liệu liên quan đến vụ án.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt, đều có đơn xin xét xử vắng mặt.
- Đại diện VKSND thành phố HD phát biểu quan điểm: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa tiến hành thụ lý, thu thập tài liệu chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát theo đúng quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự (viết tắt BLTTDS). Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định về trình tự tại phiên tòa sơ thẩm của BLTTDS. Nguyên đơn và bị đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71, 72, 73 BLTTDS. Ý kiến về giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử (viết tắt HĐXX) căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, cho chị Đoàn Thị Minh T được ly hôn với anh Nguyễn Mạnh H. Sau khi ly hôn, chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản, do các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xem xét giải quyết. Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết về việc ly hôn, nuôi con chung với bị đơn. Nguyên đơn và bị đơn đều thoả thuận lựa chọn Tòa án nhân dân thành phố HD- nơi cư trú của nguyên đơn để giải quyết vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 BLTTDS xác định vụ án tranh chấp về ly hôn và nuôi con chung, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố HD.

Nguyên đơn, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa nhưng cả hai đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 BLTTDS, HĐXX xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị Minh T và anh Nguyễn Mạnh H tự do tìm hiểu, kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường HT, thành phố HD vào ngày 21/12/2015 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng ở cùng nhau tại số 24/18 Lê Quý Đ, phường HT, thành phố HD, tỉnh Hải Dương, hạnh phúc đến tháng 7/2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn, do vợ chồng bất đồng quan điểm sống về nơi ở và nuôi dạy các con nên vợ chồng sống ly thân. Anh H chuyển về tỉnh Thanh Hoá sinh sống từ tháng 7/2021, còn chị T vẫn sống ở thành phố HD. Từ đó, mỗi người có cuộc sống riêng, không quan tâm đến nhau. Chị T yêu cầu được ly hôn, anh H nhất trí. Tình cảm vợ chồng giữa chị T và anh H không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, kéo dài và không còn khả năng đoàn tụ. Nên, cần chấp nhận yêu cầu của chị T, cho chị T được ly hôn với anh H.

- Về con chung: Chị T và anh H có hai con chung là Nguyễn Thuỳ C, sinh ngày 21/7/2016 và Nguyễn Hiếu M, sinh ngày 26/12/2019. Hiện, các con không ở cùng với anh H mà ở cùng với chị T, do chị T hàng ngày nuôi dưỡng. Chị T có chỗ ở, công việc và thu nhập ổn định, đảm bảo điều kiện nuôi cả hai con. Nay, chị T và anh H đều thống nhất sau khi ly hôn, chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con. Như vậy, xét về mọi mặt cũng như yêu cầu của các đương sự không trái pháp luật, cần cho chị T nuôi cả hai con. Khi nuôi con, chị T tự nguyện không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con, anh H nhất trí nên Tòa án chấp nhận yêu cầu này của đương sự.

- Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Chị T và anh H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/NQ- UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Đoàn Thị Minh T được ly hôn anh Nguyễn Mạnh H.

2. *Về con chung*: Chị Đoàn Thị Minh T và anh Nguyễn Mạnh H có hai con chung là Nguyễn Thuỳ Chi, sinh ngày 21/7/2016 và Nguyễn Hiểu Minh, sinh ngày 26/12/2019.

Sau khi ly hôn, chị Đoàn Thị Minh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung cho đến khi các con thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác.

Chấp nhận sự tự nguyện của chị Đoàn Thị Minh T về việc không yêu cầu anh Nguyễn Mạnh H cấp dưỡng nuôi các con.

Anh Nguyễn Mạnh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. *Về án phí*: Chị Đoàn Thị Minh T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0000322 ngày 29/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố HD (đã thi hành xong).

4. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Hải Dương;
- Chi cục THADS TP. Hải Dương;
- Các đương sự;
- UBND phường HT, TP. Hải Dương;
- Lưu Tòa;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Hà